

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 112/2024/HS-ST
Ngày: 20 -12 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Trần Văn Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Quách Xuân Luyện và bà Lê Thị Hà.

- Thư ký phiên toà: bà Hoàng Thị Vân Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: ông Từ Văn Tiền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 108/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 115/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Phạm Đức T - sinh năm 2002; nơi cư trú: thôn C K L, xã T T, huyện T L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức T và bà Bùi Thị D; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/7/2024 đến ngày 02/8/2024 chuyển tạm giam; hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn H - sinh năm 1998; nơi cư trú: thôn D H, xã N L, huyện N T, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị X; vợ: Phạm Thị Hồng D; con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/8/2024 đến ngày 18/8/2024 chuyển tạm giam; hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: bà Bùi Thị D - sinh năm 1976; nơi cư trú: thôn C K L, xã T T, huyện T L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người chứng kiến: ông Trần Văn H; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5 năm 2024, Nguyễn Văn H nảy sinh ý định mua bán ma túy dạng cỏ để kiếm lời. H sử dụng tài khoản Facebook “Gà rừng” đăng ký tham gia vào nhóm Facebook “Tobaco miền Bắc” và được đối tượng trưởng nhóm giao nhiệm vụ trả lời bình luận của những người có nhu cầu mua ma túy dạng cỏ trong nhóm. Sau khi bán được ma túy thì H sẽ được tiền môi giới với tỷ lệ 200.000 đồng/01 lạng.

Ngày 06/7/2024, Phạm Đức T muốn mua ma túy dạng cỏ để bán kiếm lời nên sử dụng tài khoản Fcebook “Thành tòn” đăng nhập vào nhóm Facebook “Tobaco miền Bắc” và để lại bình luận bằng ký hiệu “.”. Thấy T bình luận trên nhóm, H liền cung cấp số điện thoại được sử dụng đăng ký tài khoản Zalo “Gà rừng” của H cho T để kết bạn. Sau đó T đã sử dụng tài khoản Zalo “Thành tòn” liên lạc với tài khoản Zalo “Gà rừng” của H hỏi mua 01 lạng ma túy dạng cỏ. H báo giá 1.600.000 đồng, chuyển tiền vào tài khoản số 1018874279 mở tại Ngân hàng Vietcombank của H, giao nhận ma túy tại Trạm thu phí Liêm Tuyền, thành phố Phủ Lý. T đồng ý và sử dụng tài khoản số 0865073235 mở tại Ngân hàng MBbank của T chuyển số tiền 1.600.000 đồng đến tài khoản của H. Sau khi nhận được tiền, H liên hệ qua ứng dụng Facebook với trưởng nhóm “Tobaco miền Bắc” nhưng trưởng nhóm thông báo hiện tại chưa có ma túy dạng cỏ nên H thông tin cho T biết và hẹn khi nào có ma túy sẽ báo. Đến khoảng 12 giờ ngày 24/7/2024, T thông qua ứng dụng Zalo liên lạc với H hỏi về số ma túy đã đặt mua thì H nói đã có và yêu cầu T phải chuyển thêm số tiền 1.000.000 đồng, T đồng ý và sử dụng tài khoản số 6561583444444 mở tại Ngân hàng Techcombank mang tên Bùi Thị D chuyển số tiền 1.000.000 đồng đến tài khoản của H. Sau khi nhận được tiền, H gửi thông tin, địa điểm nhận ma túy cho trưởng nhóm “Tobaco miền Bắc”, đối tượng trưởng nhóm nói sẽ gửi ma túy thông qua dịch vụ xe khách và cho H số điện thoại của nhà xe để H báo cho người mua biết. Khoảng 14 giờ cùng ngày, T mượn xe mô tô ở quán Internet mà T hay đến chơi có địa chỉ tại thôn Phú Gia, xã Thanh Nguyên, huyện Thanh Liêm rồi đi đến Trạm thu phí Liêm Tuyền, Thành liên hệ với nhà xe thông qua số điện thoại do H cung cấp. Một lúc sau thì có xe ô tô chở khách đi đến và có người bên trong xe ô tô đưa cho T 01 hộp catton màu vàng dán kín, T nhận và mở hộp ra thấy bên trong có túi nilon chứa ma túy dạng cỏ, T cất ma túy vào túi quần, vứt bỏ hộp catton rồi điều khiển xe mô tô đi đến chợ Bầu thuộc phường Lương Khánh Thiện, thành phố Phủ Lý mua túi zip với mục đích để chia nhỏ số ma túy vừa mua được rồi quay về quán Internet trả xe mô tô. Sau đó T đi về đến nhà, lấy các sợi thuốc bên trong các điều thuốc lá Thăng Long rồi trộn chung với các sợi ma túy dạng cỏ vừa mua được để tăng khối lượng và chia ma túy cho vào các túi zip. Sau khi H nhận được tổng số tiền 2.600.000 đồng mua ma túy của T chuyển qua tài khoản thì H không chuyển tiền cho đối tượng trưởng nhóm và đăng xuất rời khỏi nhóm Fcebook “Tobaco miền Bắc”.

Khoảng 16 giờ ngày 24/7/2024, khi T đang ở nhà tại thôn C K L, xã T T, huyện T L, tỉnh Hà Nam thì có một người nam thanh niên sử dụng số điện thoại 0926.861.296 gọi đến số điện thoại 0763.892.234 của T hỏi “*Còn không, để tôi ba gói*”, biết người này hỏi mua ma túy dạng cỏ nên T trả lời “*Ok, xuống trường cấp 2 Thanh Tâm rồi điện cho tôi*”. Khoảng 30 phút sau, người này liên lạc với T bảo đã đến chỗ hẹn, Thành mang 03 túi ma túy dạng cỏ đi bộ đến khu vực Trường cấp 2 Thanh Tâm thuộc thôn Chè Kho Làng, xã Thanh Tâm thì thấy có một nam thanh niên đang ngồi trên xe mô tô dựng ở ven đường, T đến gần thì người này đưa cho T số tiền 300.000 đồng. T cầm tiền cất vào trong túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi lấy 03 túi nilon đựng ma túy dạng cỏ chuẩn bị giao cho người nam thanh niên thì bị lực lượng Công an huyện Thanh Liêm phối hợp với Công an xã Thanh Tâm phát hiện bắt quả tang, người nam thanh niên mua ma túy của Thành đã điều khiển xe mô tô bỏ chạy.

Vật chứng thu giữ gồm có: tại tay trái của Phạm Đức T 03 túi nilon màu trắng hàn kín có kẹp nhựa viền màu đỏ, đều có kích thước (7x4)cm, bên trong đều chứa các sợi thảo mộc màu nâu, niêm phong ký hiệu QT01; tại tay phải Phạm Đức T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, niêm phong ký hiệu QT02; trong túi quần trước bên trái Phạm Đức T đang mặc số tiền 300.000 đồng.

Cùng ngày 24/7/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Phạm Đức T tại thôn C K L, xã T T, thu giữ trên giường trong phòng ngủ của Phạm Đức T: 01 túi zip kích thước (22x14)cm màu trắng bạc bên trong có các sợi thảo mộc màu nâu, niêm phong ký hiệu M1; 12 túi zip kích thước (7x4)cm có mép kẹp màu đỏ bên trong đều có các sợi thảo mộc màu nâu, niêm phong ký hiệu M2; 01 hộp bìa catton màu trắng kích thước (28x21x4)cm trên bề mặt có chữ “ANCI” bên trong có các sợi thảo mộc màu nâu, niêm phong ký hiệu M3; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu vàng, niêm phong ký hiệu M4.

Ngày 25/7/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm ra Quyết định trưng cầu Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an giám định mẫu vật chứng trong phong bì niêm phong ký hiệu QT01, M1, M2, M3 để xác định khối lượng, loại ma túy. Tại bản Kết luận giám định số 5689/KL-KTHS ngày 02/8/2024 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: “*Đều tìm thấy chất ma túy MDMA-BUTINACA trong các mẫu thảo mộc màu nâu, ký hiệu QT01, M1, M2 và M3 gửi giám định. Khối lượng mẫu lần lượt là: 8,554 gam; 38,419 gam; 31,571 gam và 47,192 gam. MDMA-BUTINACA là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 342 Nghị định 90/2024/NĐ-CP ngày 17/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung danh mục chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.*”

Tại bản Cáo trạng số 108/CT-VKS-MT ngày 06/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Phạm Đức T và Nguyễn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hoặc thay đổi gì. Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Phạm Đức T và Nguyễn Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo - xử phạt bị cáo Phạm Đức T từ 33 đến 36 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 27 đến 30 tháng tù; hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 5 Điều 251, khoản 2, 3 Điều 35 của Bộ luật hình sự phạt tiền mỗi bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước. Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự - tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy cùng bao gói và mẫu vật hoàn trả sau giám định ma túy; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng; 01 điện thoại di động Iphone X màu vàng, 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax và số tiền 300.000 đồng. Truy thu của Nguyễn Văn H số tiền 2.600.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có ý kiến: bà là mẹ đẻ của bị cáo T, bà có cho bị cáo mượn căn cước công dân để mở tài khoản tại Ngân hàng Techcombank nhưng không biết việc bị cáo sử dụng tài khoản để thực hiện hành vi phạm pháp luật và cũng không biết việc bị cáo mua bán ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như trong nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

Ngày 24/7/2024, tại Trạm thu phí Liêm Tuyền thuộc thôn Triệu Xá, xã Liêm Tuyền, thành phố Phủ Lý, Nguyễn Văn H bán trái phép các sợi thảo mộc có chất ma túy MDMA-BUTINACA với giá 2.600.000 đồng cho Phạm Đức T. Sau khi mua được ma túy, T mang về nhà ở thôn C K L, xã T T, huyện T L và lấy các sợi thuốc bên trong các điều thuốc lá Thăng Long rồi trộn chung với các sợi thảo mộc có chất ma túy vừa mua được để tăng khối lượng, T chia ma túy vào các túi zip và cất giấu tại nhà mục đích để bán trái phép kiếm lời. Khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, T mang theo 8,554 gam các sợi thảo mộc có chất ma túy MDMA-BUTINACA rồi đi bộ đến khu vực Trường cấp 2 Thanh Tâm thuộc thôn Chè Kho Làng, xã Thanh Tâm để bán. Tại đây, T nhận số tiền 300.000 đồng của một đối tượng nam thanh niên và đang chuẩn bị giao ma túy cho người này thì bị lực lượng Công an huyện Thanh Liêm phối hợp với Công an xã Thanh Tâm phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Đức T, lực lượng Công an đã phát hiện thu giữ 117,182 gam các sợi thảo mộc có chất ma túy MDMA-BUTINACA, T cất giấu để bán kiếm lời.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Phạm Đức T và Nguyễn Văn H đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Đức T và Nguyễn Văn H là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần ra bản án nghiêm khắc tương xứng hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đây là vụ án có 02 bị cáo đều mua đi bán lại trái phép chất ma túy do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập về hành vi phạm tội của bản thân nên không có tính đồng phạm.

[3] Về nhân thân các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: các bị cáo đều có nhân thân tốt.
- Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Phạm Đức T có ông nội là thương binh; bị cáo Nguyễn Văn H sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đầu thú; nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ

luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Riêng bị cáo Phạm Đức T sau khi mua được ma túy của Nguyễn Văn H đã có hành vi lấy các sợi thuốc lá trộn chung với các sợi thảo mộc có chứa chất ma túy để tăng khối lượng nên cũng xem xét đến yếu tố này khi lượng hình. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ về hình phạt cho các bị cáo.

- Hình phạt bổ sung: xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo đều có tính trực lợi. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật nhất là đối với loại tội phạm này. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy hoàn trả sau giám định cùng bao gói là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị; nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu vàng thu của Phạm Đức T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12promax thu của Nguyễn Văn H đều sử dụng vào việc phạm tội và số tiền 300.000 đồng thu giữ của T do bán trái phép chất ma túy mà có, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 2.600.000 đồng mà Phạm Đức T chuyển cho Nguyễn Văn H để mua ma túy xác định đây là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu đối với Nguyễn Văn H nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Các vấn đề khác:

- Quá trình điều tra Nguyễn Văn H và Phạm Đức T còn khai nhận nhiều lần bán trái phép chất ma túy nhưng không cung cấp được đầy đủ thông tin để xác minh làm rõ các đối tượng có liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của H và T nên không đủ căn cứ để xử lý các bị cáo về hành vi bán trái phép chất ma túy trước đó cũng như không xác định được nguồn gốc số ma túy đã thu giữ trong vụ án. Yêu cầu Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm tiếp tục điều tra, xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 117,182 gam các sợi thảo mộc có chất ma túy MDMA-BUTINACA thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp, Phạm Đức T khai nhận cất giấu mục đích để bán nên không có căn cứ để xem xét xử lý T về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Cơ quan CSĐT-Công an huyện Thanh Liêm đã xác minh, tra cứu thông tin của chủ thuê bao số điện thoại 0926.861.296 là Phan Văn K sinh năm 1980 trú tại thôn Đ xã L T thành phố P L tỉnh Hà Nam, song K không có mặt tại địa

phương từ tháng 02/2023. Yêu cầu Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của Phan Văn K để xử lý theo quy định của pháp luật

- Bà Bùi Thị D là mẹ đẻ của Phạm Đức T cho T mượn căn cước công dân để mở tài khoản số 6561583444444 tại Ngân hàng Techcombank nhưng không biết việc làm vi phạm pháp luật của T nên không có căn cứ xem xét xử lý đối với bà D là đúng pháp luật.

[7] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 35, Điều 38, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên bố: các bị cáo Phạm Đức T và Nguyễn Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Phạm Đức T 33 (ba mươi ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (24/7/2024);

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (09/8/2024);

- Hình phạt bổ sung: phạt các bị cáo (T, H) mỗi bị cáo 5.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy cùng bao gói và mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì 5689/KL-KTHS.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng; 01 điện thoại di động Iphone X màu vàng, 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax và số tiền 300.000 đồng.

(tình trạng vật chứng như trong Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 07/11/2024 giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm; số tiền theo Ủy nhiệm chi số 19 lập ngày 08/11/2024 tại Kho bạc Nhà nước huyện Thanh Liêm).

- Truy thu của Nguyễn Văn H số tiền 2.600.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: các bị cáo Phạm Đức T, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THADS huyện Thanh Liêm;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng Thông tin điện tử của Tòa án;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Cảnh